TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 81/2023/QĐST-HNGĐ	*Đ , ngày 08 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 128/2023/TLST– HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn Bà Nguyễn Thị Thanh O , sinh năm: 1975.

Địa chỉ: Thôn H, xã K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai;

Bị đơn: Ông Nguyễn T, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Thôn H, xã K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thanh O và ông Nguyễn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1**.**Về con chung: Bà O và ông T có 02 con chung là Nguyễn Lê Thành Đ, sinh ngày 26/5/2000 và Nguyễn Lê Thành P, sinh ngày 11/9/2003. Hiện các con Nguyễn Lê Thành Đ, sinh ngày 26/5/2000 và Nguyễn Lê Thành P, sinh ngày 11/9/2003 đã thành niên nên bà O và ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.2. Về tài sản chung và nợ chung: Bà O và ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Án phí thuận tình ly hôn là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi ngàn đồng),* bà O tự nguyện chịu toàn bộ. Được khấu trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí là: 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0010083 ngày 18/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai. Trả lại cho bà O số tiền đã nộp tạm ứng án phí còn thừa là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi*

ngàn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã KDang, huyện Đ, tỉnh Gia Lai (Số: 18 ngày 08/8/2000);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN
Đã ký

Đoàn Xuân Hòa